|  |  |
| --- | --- |
| **CHÍNH PHỦ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
|  | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-CP | *Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2021* |

**TỜ TRÌNH**

**Dự án Luật Cảnh sát cơ động**

Kính gửi: Quốc hội.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); căn cứ Nghị quyết số 106/2020/QH14 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội khóa XIV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, Chính phủ xin kính trình Quốc hội dự án Luật Cảnh sát cơ động như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT**

Ngày 23 tháng 12 năm 2013, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIII đã thông qua Pháp lệnh Cảnh sát cơ động số 08/2013/UBTVQH13 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2014), đây là cơ sở pháp lý quan trọng cho hoạt động và xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động. Sau 7 năm triển khai thực hiện Pháp lệnh, Cảnh sát cơ động đã phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt thực hiện biện pháp vũ trang bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đặc biệt là triển khai đồng bộ các biện pháp, phương án, kế hoạch công tác, tổ chức lực lượng ra quân xử lý kịp thời, có hiệu quả các hoạt động gây phương hại đến an ninh trật tự, bạo loạn, biểu tình bất hợp pháp (như: vụ việc tập trung đông người gây rối an ninh, trật tự, hủy hoại tài sản, chống người thi hành công vụ tại các khu công nghiệp ở Bình Dương, Đồng Nai, TP. Hồ Chí Minh, Hà Tĩnh, năm 2014; các vụ tập trung đông người, biểu tình gây rối an ninh, trật tự tại các tỉnh miền Trung liên quan đến sự cố môi trường biển năm 2016, 2017; vụ việc tập trung đông người gây rối, biểu tình, phá hoại tài sản, chống người thi hành công vụ, bắt giữ người trái pháp luật tại Bình Thuận năm 2018...); trấn áp tội phạm có sử dụng vũ khí, đấu tranh triệt phá các chuyên án, các băng, ổ nhóm tội phạm có tổ chức; bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, hội nghị, sự kiện chính trị quan trọng, góp phần phục vụ đắc lực cho sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại của đất nước.

Tuy nhiên, trước sự phát triển của kinh tế - xã hội, sự thay đổi, điều chỉnh của hệ thống pháp luật, diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, khu vực và trong nước đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đối với Cảnh sát cơ động ngày càng nặng nề hơn. Hiện nay, văn bản quy phạm pháp luật cao nhất về Cảnh sát cơ động mới là pháp lệnh nên hiệu lực thi hành chưa cao, chưa tương xứng với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động. Bên cạnh đó, Pháp lệnh đã bộc lộ một số bất cập, hạn chế cần khắc phục để phù hợp với quy định của Hiến pháp và đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật. Do vậy, việc xây dựng dự án luật Cảnh sát cơ động là cần thiết, cụ thể như sau:

***Thứ nhất***, Pháp lệnh chưa thể chế đầy đủ quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh, trong đó có xây dựng Cảnh sát cơ động, như: Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI, XII, XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam xác định: *“… xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, ưu tiên hiện đại hóa các lực lượng hải quân, phòng không - không quân, tác chiến điện tử, trinh sát kỹ thuật, cảnh sát biển, tình báo, cơ yếu, an ninh, cảnh sát cơ động…”*; Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trong tình hình mới đã xác định ưu tiên kinh phí, đầu tư trang bị phương tiện đảm bảo cho lực lượng Cảnh sát cơ động tiến thẳng lên hiện đại; Chính phủ đã ban hành đề án hiện đại hóa lực lượng Cảnh sát cơ động đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030… Do vậy, cần luật hóa các quan điểm, chủ trương nêu trên để xây dựng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

***Thứ hai***, Pháp lệnh đang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho Cảnh sát cơ động được thực hiện nhiều hoạt động liên quan tới hạn chế quyền con người, quyền công dân như: Tuần tra, kiểm soát; huy động người, phương tiện; trưng dụng tài sản phục vụ hoạt động của Cảnh sát cơ động; yêu cầu các cơ quan cung cấp sơ đồ, thiết kế, bản vẽ công trình và được vào nơi ở của cá nhân, trụ sở cơ quan, tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ… Cảnh sát cơ động đã thường xuyên sử dụng các quyền này để thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm, đảm bảo an ninh, trật tự. Do đó, để bảo đảm tuân thủ Hiến pháp năm 2013, việc luật hóa các quy định này cần thiết phải thể hiện ở văn bản luật.

***Thứ ba*,** một số quy định tại các luật chuyên ngành như: Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ, Luật Phòng, chống khủng bố, Bộ luật Hàng hải, Luật Hàng không dân dụng ... có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động nhưng mới dừng lại ở các nguyên tắc chung, chưa được quy định cụ thể như: Thẩm quyền quyết định việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ khi thực hiện nhiệm vụ có tổ chức; mang vũ khí lên tàu bay, tàu thuyền; biện pháp xử lý tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ … Vì vậy, cần xây dựng những quy định cụ thể nhằm đảm bảo hành lang pháp lý để Cảnh sát cơ động hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

***Thứ tư***, qua 7 năm triển khai thi hành, Pháp lệnh Cảnh sát cơ động đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập, cần được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể: Ban Bí thư đã kết luận về việc thôi thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động; quy định về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động trong Pháp lệnh chưa đảm bảo tính linh hoạt và phù hợp với tương quan lực lượng Cảnh sát cơ động ở Trung ương và địa phương; chưa quy định về việc phối hợp của Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương khi thực hiện nhiệm vụ, nhất là cơ chế chỉ huy Cảnh sát cơ động trong phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự.

***Thứ năm,*** thời gian tới dự báo tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, nhất là xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố quốc tế, biểu tình, bạo loạn; các mối đe dọa an ninh truyền thống, phi truyền thống, tội phạm có tổ chức, tội phạm xuyên quốc gia... tác động ảnh hưởng trực tiếp đến an ninh, trật tự tại nhiều quốc gia, trong đó có Việt Nam. Các thế lực thù địch từ bên ngoài tiếp tục câu kết với các đối tượng phản động, cơ hội chính trị, cực đoan ở trong nước triệt để lợi dụng các vấn đề liên quan đến tranh chấp biển, đảo, tình hình tranh chấp, khiếu kiện, đình công, lãn công và các vấn đề xã hội làm nảy sinh dư luận và bức xúc trong Nhân dân để tiến hành hoạt động chống phá Việt Nam. Các loại tội phạm có tổ chức, tội phạm ma túy, hình sự, tội phạm sử dụng công nghệ cao… vẫn là những thách thức lớn cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm đảm bảo an ninh trật tự của Cảnh sát cơ động.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Mục đích**

Thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo cơ sở vững chắc để Cảnh sát cơ động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với yêu cầu xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, góp phần bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển và hội nhập của đất nước trong tình hình mới.

**2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Luật**

- Quán triệt và cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng lực lượng Cảnh sát cơ động đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới.

- Việc xây dựng Luật được tiến hành trên cơ sở tổng kết đầy đủ và toàn diện về thực tiễn tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động trong thời gian qua; kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh, khắc phục những tồn tại, bất cập, hạn chế, đáp ứng yêu cầu xây dựng Cảnh sát cơ động chính quy, tinh nhuệ, hiện đại trong giai đoạn hiện nay và những năm tiếp theo.

- Tuân thủ Hiến pháp, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, tương xứng với tổ chức, hoạt động của Cảnh sát cơ động; bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của Luật Cảnh sát cơ động khi được ban hành.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT**

Quá trình soạn thảo, Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Công an tổ chức soạn thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sửa đổi, bổ sung năm 2020), cụ thể:

**1.** Tháng 01 năm 2020, Bộ Công an đã tổng kết thi hành Pháp lệnh Cảnh sát cơ động năm 2013. Sau khi tổ chức nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động, Bộ Công an báo cáo Chính phủ đề nghị trình Quốc hội xem xét cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 2, thông qua tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV.

**2.** Sau khi Quốc hội khóa XIV ban hành Nghị quyết số 106/2020/QH14, Thủ tướng có Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 11 tháng 7 năm 2020 trong đó giao cho Bộ Công an triển khai xây dựng dự án Luật Cảnh sát cơ động. Thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ phân công, Bộ Công an đã triển khai nhiệm vụ soạn thảo dự án Luật Cảnh sát cơ động theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020).

**3.** Từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 02 năm 2021, Bộ Công an đã tổ chức lấy ý kiến tham gia của Công an các đơn vị, địa phương, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các địa phương; đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ Công an để xin ý kiến rộng rãi trong Nhân dân, các cơ quan, đơn vị có liên quan; tiến hành khảo sát thực tế tại một số đơn vị Cảnh sát cơ động (như: Trung đoàn Cảnh sát cơ động Thủ đô, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Đông Bắc, Trung đoàn Cảnh sát cơ động Tây Nguyên, Trung đoàn Cảnh sát bảo vệ mục tiêu cơ quan đại diện ngoại giao, Công an tỉnh Lạng Sơn, Quảng Ninh, Đắk Lắk….) với sự tham gia của đại diện các bộ, ngành, đơn vị trực thuộc Bộ Công an.

**4.** Bộ Công an đã hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động gửi Bộ Tư pháp thẩm định; ngày 24 tháng 5 năm 2021, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định đối với hồ sơ dự án Luật; ngày 27 tháng 5 năm 2021, Bộ Công an có Báo cáo số 482/BC-BCA-K02 giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật Cảnh sát cơ động báo cáo trình Chính phủ.

**5.** Tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật ngày 29 tháng 6 năm 2021, Chính phủ đã thông qua dự án Luật Cảnh sát cơ động và giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng, thay mặt Chính phủ, ký Tờ trình Quốc hội xem xét, cho ý kiến tại kỳ họp thứ hai, Quốc hội khóa XV.

**IV. TÊN GỌI, BỐ CỤC, NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT CẢNH SÁT CƠ ĐỘNG**

**1. Tên gọi dự thảo Luật: Luật Cảnh sát cơ động.**

**2. Bố cục dự thảo Luật:** Dự thảo Luật gồm 05 chương, 32 điều được bố cục như sau: Chương I. Quy định chung, gồm: 09 điều (từ Điều 1 đến Điều 9); Chương II. Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động, gồm: 11 điều (từ Điều 10 đến Điều 20); Chương III. Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động, gồm: 06 điều (từ Điều 21 đến Điều 26); Chương IV. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động, gồm: 05 điều (từ Điều 27 đến Điều 31); Chương V. Điều khoản thi hành gồm 01 điều (Điều 32).

**3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật**

Dự thảo Luật bám sát 04 chính sách đã được Quốc hội, Chính phủ thông qua gồm: *Chính sách 1: Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động để bảo đảm quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; Chính sách 2: Quy định cụ thể về các biện pháp công tác và việc sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của Cảnh sát cơ động; Chính sách 3: Phân định các trường hợp và thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động ra quân thực hiện nhiệm vụ; Chính sách 4: Quy định cơ chế phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan*; kế thừa các quy định còn phù hợp của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, bổ sung những quy định mới nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật có liên quan, đáp ứng yêu cầu xây dựng và kiện toàn tổ chức, hoạt động của Cảnh sát cơ động trong tình hình mới. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật như sau:

***3.1. Chương I (Quy định chung):*** Quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; giải thích từ ngữ; vị trí, chức năng; nguyên tắc hoạt động; xây dựng Cảnh sát cơ động; ngày truyền thống; chế độ, chính sách đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia phối hợp, cộng tác, hỗ trợ, giúp đỡ Cảnh sát cơ động; hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động và các hành vi bị nghiêm cấm. Chương này tập trung làm rõ một số vấn đề quan trọng sau: Giải thích từ ngữ “Biện pháp vũ trang” và “Cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động”; Quy định về vị trí, chức năng; nguyên tắc hoạt động và hợp tác quốc tế của Cảnh sát cơ động nhằm tạo hành lang pháp lý cho Cảnh sát cơ động trong thực hiện nhiệm vụ.

***3.2. Chương II (Nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và hoạt động của Cảnh sát cơ động):*** Quy định về nhiệm vụ; quyền hạn; xây dựng và thực hiện phương án; biện pháp công tác; hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động; nghĩa vụ và trách nhiệm của cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; huy động người, phương tiện, thiết bị; điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ và phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ. Chương này tập trung làm rõ một số vấn đề quan trọng sau:

- Xác định 10 nhiệm vụ cơ bản của Cảnh sát cơ động, trong đó kế thừa 07 nhiệm vụ còn phù hợp của Pháp lệnh Cảnh sát cơ động, đồng thời bổ sung 03 nhiệm vụ cho Cảnh sát cơ động, đây là các nhiệm vụ trên thực tế Cảnh sát cơ động đang thực hiện, nay cần được luật hóa để bảo đảm tính ổn định, đồng bộ, thống nhất, nâng cao hiệu quả, hiệu lực thực thi, gồm: (1) Huấn luyện, bồi dưỡng điều lệnh, quân sự, võ thuật, kỹ thuật, chiến thuật đối với Cảnh sát cơ động và cán bộ, chiến sĩ, học viên trong Công an nhân dân; huấn luyện công tác phòng, chống khủng bố cho lực lượng chuyên trách và lực lượng bảo vệ thuộc các ngành, địa phương; huấn luyện, đào tạo về công tác bảo vệ cho các cơ quan, tổ chức ngoài ngành Công an. (2) Nghiên cứu, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ vào hoạt động của Cảnh sát cơ động; (3) Phối hợp với các lực lượng có liên quan thực hiện nhiệm vụ: Đấu tranh chuyên án có tính chất phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, môi trường, các vụ án liên quan đến an ninh quốc gia; vũ trang áp giải bị can, bị cáo; vũ trang bảo vệ phiên tòa, trại giam, trại tạm giam, thi hành các bản án hình sự; phòng, chống, khắc phục thảm họa, thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm, cứu nạn, cứu hộ; xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và phòng thủ dân sự; hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc các bộ, ngành, địa phương trong bảo đảm an ninh, trật tự và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

- Quy định cụ thể 08 quyền hạn của Cảnh sát cơ động, trong đó bổ sung thêm 02 quyền hạn mới phù hợp với yêu cầu thực tế thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động gồm: (1) Được mang theo người vũ khí, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ vào cảng hàng không và lên tàu bay, tàu thuyền trong các trường hợp chống khủng bố, giải cứu con tin, trấn áp tội phạm nguy hiểm có sử dụng vũ khí; bảo vệ vận chuyển hàng đặc biệt, áp giải bị can, bị cáo phạm tội đặc biệt nghiêm trọng; trường hợp cấp bách để giải quyết kịp thời các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự theo điều động của cấp có thẩm quyền. (2) Ngăn chặn, vô hiệu hóa phương tiện bay không người lái và các phương tiện khác trực tiếp tấn công, xâm phạm hoặc đe dọa tấn công, xâm phạm mục tiêu bảo vệ của Cảnh sát cơ động.

- Bổ sung, làm rõ quy định về hoạt động của Cảnh sát cơ động gồm: Xây dựng và thực hiện phương án; biện pháp công tác; sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và huy động người, phương tiện, thiết bị đảm bảo tuân thủ quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân, phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan.

- Quy định mang tính nguyên tắc về hệ thống tổ chức của Cảnh sát cơ động gồm Bộ Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Cảnh sát cơ động Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Điều chỉnh, làm rõ quy định về thẩm quyền điều động Cảnh sát cơ động thực hiện nhiệm vụ, đặc biệt là thẩm quyền điều động của Tư lệnh Cảnh sát cơ động và Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đảm bảo linh hoạt, phù hợp với thực tế triển khai thực hiện nhiệm vụ của Cảnh sát cơ động.

- Bổ sung quy định về phối hợp của Cảnh sát cơ động với cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng có liên quan và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, trong đó quy định rõ nguyên tắc phối hợp, nội dung phối hợp và cơ chế chỉ huy Cảnh sát cơ động trong phối hợp giải quyết các vụ việc phức tạp về an ninh trật tự, giao Chính phủ quy định cụ thể việc phối hợp giữa Cảnh sát cơ động với các cơ quan, tổ chức, lực lượng chức năng thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ và chính quyền địa phương trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát cơ động, Bộ trưởng Bộ Công an quy định việc phối hợp của Cảnh sát cơ động với các lực lượng thuộc Bộ Công an.

***3.3. Chương III (Bảo đảm hoạt động và chế độ, chính sách đối với Cảnh sát cơ động)***: Quy định về kinh phí và cơ sở vật chất bảo đảm; trang bị; trang phục, công an hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, phù hiệu, giấy chứng minh Công an nhân dân, giấy chứng nhận công tác đặc biệt của Cảnh sát cơ động; chế độ, chính sách đối với cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động; tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động; đào tạo, huấn luyện, bồi dưỡng và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động. Trong đó, dự thảo Luật bổ sung quy định về tuyển chọn công dân vào Cảnh sát cơ động và bố trí sử dụng cán bộ, chiến sĩ Cảnh sát cơ động phù hợp với tính chất, yêu cầu nhiệm vụ, hoạt động của từng lực lượng thuộc Cảnh sát cơ động.

***3.4. Chương IV (Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động):*** Quy định về nội dung quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm quản lý nhà nước đối với Cảnh sát cơ động; trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp; Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với Cảnh sát cơ động.

***3.5. Chương V (Điều khoản thi hành):*** quy định về hiệu lực thi hành.

Trên đây là những nội dung cơ bản của dự án Luật Cảnh sát cơ động, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

*(Hồ sơ gửi kèm gồm: (1) Dự thảo Luật Cảnh sát cơ động; (2) Báo cáo đánh giá tác động chính sách dự án Luật Cảnh sát cơ động; (3) Báo cáo lồng ghép bình đẳng giới trong dự án Luật Cảnh sát cơ động; (4) Báo cáo rà soát văn bản liên quan đến dự án Luật Cảnh sát cơ động; (5) Đề cương Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Cảnh sát cơ động; (6) Bản tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các bộ, ngành, UBND các địa phương (kèm theo bản chụp ý kiến tham gia);(7) Báo cáo thẩm định dự án Luật Cảnh sát cơ động của Bộ Tư pháp; (8) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về dự án Luật Cảnh sát cơ động; (9) Báo cáo tổng kết thi hành Pháp lệnh Cảnh sát cơ động)*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng, các Phó Thủ tướng (để b/c);  - Văn phòng Trung ương Đảng;  - Văn phòng Chủ tịch nước;  - Các Ủy ban của QH: QP-AN, PL;  - Các Bộ: Công an, Tư pháp;  - VPCP: BTCN, các PCN,  các Vụ: NC, TCCV;  - Lưu: VT, PL(2). | **TM. CHÍNH PHỦ**  **TUQ. THỦ TƯỚNG**  **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**  **Đại tướng Tô Lâm** |